

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M- ỜNG TÈ

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày: 28/ 7/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NHÂN DANH

N- ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- ỜNG TÈ

### **- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Lò xuân Hải

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông: Nguyễn Xuân Định

- Bà: Vàng Thị Thu.

**- Th- ký phiên tòa bà:** Lâm Thị Tuyết.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- ờng Tè tham gia phiên tòa :**

Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số : 49/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**ĐAO VĂN T** - sinh năm 1969 tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi c- trú bản H, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu ; Nghề nghiệp Trồng trọt ; Trình độ văn hóa không ; Dân tộc Thái ; Con ông Đao văn C (Đã chết) và con bà Lò Thị V sinh năm 1934 ; có vợ Tống Thị V và 02 con ; Tiền án ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy và tính đến thời điểm phạm tội ch- a đ- ợc xóa án tích; Tiền sự không ; nhân thân đã có án tích ; bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017 bị chuyển tạm giam ; Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh sau : Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2017 Đao Văn T đi đến đầu bản X, xã K thì gặp một ng- ời phụ nữ dân tộc L, qua trao đổi T mua đ- ợc 01 gói nhỏ thuốc phiện với giá 200.000 đồng sau đó T quay về nhà khi đến khu vực bản A, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P bắt quả tang và thu giữ của T, 01 gói thuốc phiện qua giám định có khối l- ợng 1,25 gam. Tại bản kết luận giám định số: 174/GĐ-KTHS ngày 21/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Đao Văn T gửi đến giám định là thuốc phiện. Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT-MT ngày

22/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Đào Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999 (Tương ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015). Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/ Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48/Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 tương ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đào Văn T từ **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/4/2017 Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,25 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng nguyên tắc, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy đã được Nhà nước ta nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lành, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét bị cáo Đào Văn T khi phạm tội chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/ Bộ luật hình sự "Tái phạm"; Như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không được đi học, lớn lên tham gia

lao động, sản xuất nông nghiệp tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy lâu năm, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nhưng vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án là 1,25 gam thuốc phiện đã được cơ quan công an gửi giám định hết (Không hoàn trả mẫu vật) do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6]. Về án phí bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên được thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Quyết định khởi tố bị can; Cáo trạng; Quyết định tạm giữ, tạm giam; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hỏi cung... đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, có căn cứ pháp lý đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị tốt đề nghị xét hỏi, bản luận tội cho việc tranh tụng.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48/ Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T **03 (Ba) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhân**

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.
- VKSND huyện M
- Chi cục THA huyện M
- Bị cáo
- Luật sư

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN M- ỜNG TÈ**

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 28/ 7/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- ỜNG TÈ**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Lò xuân Hải

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông: Nguyễn Xuân Định

- Bà: Vàng Thị Thu

- **Th- ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuyết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- ờng Tè** tham gia phiên tòa : Ông  
Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm  
2017 theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số : 48/2017/QĐXX-HSST ngày 14  
tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**LÒ PHÍ C** sinh năm 1972 tại xã K, huyện M; Nơi c- trú bản T, xã K, huyện M,  
tỉnh Lai Châu ; Nghề nghiệp Trồng trọt ; Trình độ văn hóa không ; Dân tộc L ;  
Con ông Lò Lò X (Đã chết) và con bà Vàng Sỳ D sinh năm 1939 ; có vợ Pờ Mò  
P sinh năm 1975 và 02 con; Tiền án, tiền sự không ; nhân thân ch- a bị xử lý; bị  
bắt tạm giữ ngày 12/4/2017 đến ngày 15/4/2017 bị chuyển tạm giam ; Có mặt  
tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án  
đọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/4/2017 Lò Phí C đi đến khu vực  
phía sau bản T, xã K để tìm măng thì gặp một ng- ời phụ nữ dân tộc M, qua trao  
đổi C đổi toàn bộ số Măng tìm được lấy 01 gói nhỏ thuốc phiện với ng- ời phụ nữ  
này sau đó cất gói thuốc phiện vào túi áo ngực rồi quay về nhà cất giấu phía cuối  
gi- ờng ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2017 C lấy số thuốc phiện và  
01 bộ bàn đèn, 10 viên thuốc tân d- ọc APC cho vào một ống quần buộc lại rồi  
bảo con trai là Lò Mò H đi sang bản T, xã K m- ợn thuyền chèo qua sông Đà,  
đến 12 giờ 10 phút cùng ngày khi H đang chèo thuyền chở C trên lòng hồ sông  
Đà thì bị tổ công tác Công an huyện M đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả  
tang thu giữ của C toàn bộ số vật chứng nói trên. Tại bản kết luận giám định t  
pháp ngày 12/4/2017 của Công an huyện M kết luận chất nhựa dẻo màu nâu đen  
có mùi hắc của Lò Phí C khi cân có khối l- ợng 3,36 gam và tại bản kết luận  
giám định số: 175/GĐ- KTHS ngày 28/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công  
an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của

Lò Phí C gửi đến giám định là thuốc phiện. Tại bản cáo trạng số: 27/KSĐT-MT ngày 22/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Lò Phí C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999 (Tương ứng với khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự năm 2015). Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009; điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 nay tương ứng với khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lò Phí C từ **02 (Hai) năm 4 (Bốn) tháng đến 2 (Hai) năm 8 ( Tám) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì tranh tụng, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã đ-ợc cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án, nh- vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 12/4/2017 Lò Phí C đã có hành vi tàng trữ 3,36 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy đã đ-ợc Nhà n-ớc ta nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa ph-ơng, bị cáo hiểu đ-ợc điều đó nh-ng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc t-ương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng-ời l-òng thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét bị cáo Lò Phí C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48/ Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ sống với bố mẹ, không đ-ợc đi học, lớn lên tham gia lao động, sản xuất nông nghiệp tại địa ph-ơng, bản thân là ng-

- ời sử dụng chất ma túy lâu năm, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy (Thuốc phiện) của bản thân nên đã phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nh- ng vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án là 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 10 viên thuốc tân d- ọc ký hiệu APC cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo, bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đ- ọc thể hiện tại Biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang; Quyết định khởi tố bị can; Cáo trạng; Quyết định tạm giữ, tạm giam; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hỏi cung...đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, có căn cứ pháp lý đảm bảo truy tố đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị tốt đề c- - ơng xét hỏi, bản luận tội cho việc tranh tụng.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Xử phạt bị cáo Lò Phí C 2 (**Hai**) **năm 8 (Tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41/ Bộ luật hình sự và Điều 76/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 10 viên thuốc tân d- ọc ký hiệu APC của Lò Phí C.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lò Phí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhân**

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.
- VKSND huyện M
- Chi cục THA huyện M
- Bị cáo
- L- u hồ sơ

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.**

